SỞ Y TẾ THANH HOÁ
BỆNH VIỆN ĐK THỌ XUÂN

Số: 797/QĐ-BVTX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 29 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỌ XUÂN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về việc: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-BVTX ngày 17/09/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân về việc phê duyệt chủ trương mua sắm gói thầu: Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm ngày 28/09/2026 về việc thống nhất Danh mục, số lượng, chủng loại, giá kế hoạch, yêu cầu kỹ thuật mời thầu và xây dựng KHLCNT gói thầu: Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tại Tờ trình ngày 28/09/2026 về việc trình dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu : Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: "Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026" với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng mua sắm, Phòng TCKT, Khoa Dược-VT-TBYT và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỌ XUÂN

Phùng Sỹ Thường

PHỤ LỤC I : KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán mua sắm : Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 797/QĐ-BVTX ngày 29/09/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân	Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026	Cung cấp Thuốc điều trị và vaccin	1.999.065.000 đồng (Một tỉ, chín trăm chín chín triệu, không trăm sáu lăm nghìn đồng)	Nguồn thu khám chữa bệnh của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.999.065.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỉ, chín trăm chín chín triệu, không trăm sáu lăm nghìn đồng)*								

(Ghi chú: Giá gói thầu trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao và các chi phí liên quan khác)

PHỤ LỤC II : DANH MỤC MẶT HÀNG THUỐC KHLCNT

Dự toán mua sắm : Mua thuốc và vaccin trong thời gian giao thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 797/QĐ-BVTX ngày 29/09/2026 của Bệnh viện Đa khoa Thọ Xuân)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ thành phần dược liệu	Nồng độ, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền dự toán
1	Allopurinol	Allopurinol	300mg	893110064024 (VD-25704-16)	Uống	Viên nén	CTCP Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	50.000	480	24.000.000
2	ACICLOVIR	Aciclovir	800mg	VD-35015-21	Uống	Viên nén	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Hộp 20 vỉ x 05 viên	Viên	30.000	1.200	36.000.000
3	Colchicin	Colchicin	1mg	893115193124	uống	viên nén	Công ty TNHH Liên Doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	10.000	650	6.500.000
4	Hadumedrol	Diphenhydramin	10mg/1ml	893110299000	Tiêm	Dung dịch thuốc tiêm	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 100 ống x 1ml	Ống	50.000	893	44.650.000
5	Noradrenalin	Noradrenalin	1mg/1ml	893110078424 (CV gia hạn số 90/QĐ-QLD ngày 31/01/2024)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vỉ x 10 ống x 1ml	Ống	500	40.000	20.000.000
6	Flazenca 750.000/125	Spiramycin + metronidazol	750.000IU + 125mg	893115051923 (VD-23681-15)	Uống	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	Hộp 14 gói x 3g	Gói	30.000	3.240	97.200.000
7	Sofuval	Sofosbuvir 400mg; Velpatasvir (dưới dạng velpatasvir solid dispersion 50% w/w 200mg) 100mg	400mg + 100mg	893110169523	Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Reliv	Việt Nam	Hộp 01 chai x 28 viên	Viên	500	230.000	115.000.000
8	BFS-Nicardipin	Nicardipin hydrochlorid	10mg/10ml	893110151024 (VD-28873-18)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 20 lọ. Lọ 10ml	Ống	500	84.000	42.000.000
9	Zensalbu nebules 2.5	Salbutamol sulfat	2,5mg/2,5ml	893115019000	Hít qua máy khí dung	Dung dịch dùng cho khí dung	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2,5ml	Ống	10.000	4.410	44.100.000
10	Zensalbu nebules 5.0	Salbutamol sulfat	5mg/2,5ml	893115019100	Hít qua máy khí dung	Dung dịch dùng cho khí dung	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống x 2,5ml	Ống	20.000	8.400	168.000.000
11	Rocuronium-BFS	Rocuronium bromide	50mg/5ml; Ống 5ml	893114281823	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 5 ống x 5ml	ống	1.000	41.000	41.000.000
12	Nimodipin-SB	Nimodipin	10mg/50ml	893110735224	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Túi 50ml	ống	50	318.000	15.900.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ thành phần dược liệu	Nồng độ, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền dự toán
13	Nephrosteril	Acid amin	L-Alanin 1,575g, L-Arginin 1,225g, Amino-acetic acid (Glycin) 0,80g, L-Histidin 1,075g, L-Isoleucin 1,275g, L-Leucin 2,575g, L-Lysin monoacetat 2,5025g (tương đương 1,775g L-Lysin), L-Methionin 0,70g, L-Phenylalanin 0,95g, L-Prolin 1,075g, L-Serin 1,125g, L-Threonin 1,20g, L-Tryptophan 0,475g, L-Valin 1,55g, Acetylcystein 0,125g (tương đương 0,0925g L-Cystein), L-Malic acid 0,375g, Acid acetic 99% (acid acetic băng) 0,345g	VN-17948-14	Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Dung dịch tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Thùng 10 chai 250ml	Chai	4.000	112.000	448.000.000
14	Rocuronium Kabi 10mg/ml	Rocuronium bromide	(10mg/ml) x 5ml	VN-22745-21	Tiêm hoặc Truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 10 lọ x 5ml	Lọ	1.000	87.300	87.300.000
15	Lipofundin MCT/LCT 20%-250ml	Medium -chain Triglycerides + Soyabean Oil	(10,0g + 10,0g)/100mlx250ml	400110020423	Tiêm truyền	Nhũ tương tiêm truyền tĩnh mạch	B.Braun Melsungen AG	Đức	Hộp 10 Chai x 250ml, Chai thủy tinh	Chai	3.000	176.000	528.000.000
16	Aspirin - 100	Acetylsalicylic acid (DL-lysin-acetylsalicylat)	100mg	VD-20058-13	Uống	Viên bao tan trong ruột	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	Việt Nam	Hộp 3 vỉ x 10 viên	viên	200.000	450	90.000.000
17	Abhayrab	Virus dại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	≥ 2,5 IU/0,5ml	QLVX-0805-14	Tiêm bắp/ Tiêm trong da	Bột đông khô pha tiêm	Human Biologicals Institute (A Division of Indian Immunologicals Limited)	Ấn Độ	Hộp đựng 10 lọ vắc xin đơn liều, 10 ống dung môi hoàn nguyên vắc xin (0,5ml/ống) và 10 xy lanh vô trùng	Lọ	1.000	191.415	191.415.000
	Tổng cộng												**1.999.065.000**